TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT VĂN N** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2019/HSST Ngày: 22 - 3 - 2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT VĂN N

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Bà Võ Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thanh T; giới tính: Văn N, sinh năm 1981 tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 84/3 Đường Q, Phường T, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Trần Hữu T và bà Đoàn Thị B; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án : không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 29/01/2018 (Có mặt).

Bị hại :

Bà Cái Thị Ngọc Th, sinh năm 1993; trú tại: 307/57 tổ 2 đường số M, Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hà Thị Thu H, sinh năm 1965; trú tại : 788/51B đường N, Phường B, quận G, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1965 ; trú tại : Tổ dân phố 01, thị trấn Ch, thành phố Gia Lai, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ , ngày 28.01.2018, Trần Thanh T gặp đối tượng tên Định (chưa rõ lai lịch) cùng sử dụng ma túy tổng hợp, sau đó Định rủ Thanh T đi trộm cắp tài sản thì Thanh T đồng ý. Định nói với Thanh T rủ thêm người bạn tên Thiều Văn N cùng đi. Thanh T chạy xe máy của Thanh T không rõ biển số chở Định đến quận Thủ Đức gặp Văn N. Khi gặp Văn N, Định rủ Văn N đi đến nhà anh của Định để phụ lấy xe thì Văn N đồng ý. Khi cả ba đi đến trước nhà số 307/7 đường số 1, phường T, quận G. Tại đây Định bẻ khóa cửa phòng trọ số 2 của chị Cái Thị Ngọc Th rồi kêu Thanh T cùng vào đẩy trộm 02 xe máy, Thanh T dắt xe hiệu Aiblade biển số 59V1 – 99699 ra ngoài, còn Định đẩy xe máy hiệu Yamaha Jupiter biển số 81P4 – 0019 ra đưa cho Văn N. Khi Thanh T và Văn N vừa đẩy xe được một đoạn thì bị Công an quận Gò Vấp trên đường tuần tra phát hiện bắt giữ Thanh T, Văn N, riêng Định chạy xe của Thanh T tẩu thoát.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp Trần Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với Thiều Văn N, quá trình điều tra lại Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp chưa làm việc được với Văn N do Văn N không có mặt tại nơi cư trú nên đã ra Quyết định truy tìm đối với Văn N. Đồng thời, Trần Thanh T khai trên đường Thanh T, Định và Văn N đi đến địa điểm phạm tội, Thanh T không nghe Định rủ Văn N đi trộm cắp tài sản và Định là người trực tiếp vào nhà số 307/7 đường số 1, phường T, quận G đẩy chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter biển số 81P4 – 0019 ra đưa cho Văn N. Do đó, khi nào triệu tập được Văn N làm rõ sẽ xem xét xử lý sau. Riêng Định, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ để xem xét xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy hiệu Aiblade biển số 59V1 – 99699, 01 xe xe máy hiệu Yamaha Jupiter biển số 81P4 – 0019. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 40/KL ngày 01.02.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng UBND quận Gò Vấp kết luận: Giá trị 02 xe máy hàng chính hảng, đã qua sử dụng, theo giá thị trường ngày 29.01.2018 là 37.000.000đồng trong đó: Xe máy Aiblade, số khung 006297, số máy 2009435 là 28.000.000đồng. Xe máy Jupiter, số khung 003801, số máy 003801 là 9.000.000 đồng.

Qua xác minh chiếc xe máy hiệu Aiblade biển số 59V1 – 99699 do chị Hà Thị Thu H đứng tên chủ sở hữu, chị H là bạn của chị Th, ngày 28.01.2018 chị H gởi xe máy trên tại phòng trọ của chị Th thì bị mất trộm, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị H.

Đối với chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter biển số 81P4 – 0019, qua xác minh do anh Nguyễn Xuân V đứng tên chủ sở hữu, anh V là bạn của chị Th, ngày 28.01.2018 anh V gởi xe máy trên tại phòng trọ của chị Th thì bị mất trộm, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh V.

Tại bản cáo trạng số 40/Ctr-VKS, ngày 20/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thanh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định

khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo kết quả định giá trong tố tụng hình sự, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 37.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Trần Thanh T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo cố ý lén lút lấy trộm tài sản của người bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết phải xử lý nghiêm. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo,

thành khẩn nhận tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với Thiều Văn N, quá trình điều tra lại Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp chưa làm việc được với Văn N do Văn N không có mặt tại nơi cư trú nên đã ra Quyết định truy tìm đối với Văn N. Đồng thời, Trần Thanh T khai trên đường Thanh T, Định và Văn N đi đến địa điểm phạm tội, Thanh T không nghe Định rủ Văn N đi trộm cắp tài sản và Định là người trực tiếp vào nhà số 307/7 đường số 1, phường T, quận G đẩy chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter biển số 81P4 – 0019 ra đưa cho Văn N, đối với Định cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào triệu tập được Văn N và xác định được Định sẽ xem xét xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tại phiên tòa, bị hại chị Cái Thị Ngọc Th vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện chị và người liên quan đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe máy hiệu Aiblade biển số 59V1 – 99699, qua xác minh do chị Hà Thị Thu H đứng tên sở hữu và 01 xe xe máy hiệu Yamaha Jupiter biển số 81P4 – 0019 do anh Nguyễn Xuân V đứng tên sở hữu, ngày 28.01.2018 anh V và chị H gửi xe máy trên tại phòng trọ của chị Th thì bị mất trộm, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Hà Thị Thu H và anh Nguyễn Xuân V. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2018

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt, hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Hương